



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Những trải nghiệm thú vị · Bài 5–6 (SGK tr. 26–33)



Tuần 3



Họ và tên:

Lớp:

Bài 1: Đọc hiểu: đọc bài hướng dẫn và trả lời câu hỏi

Pha nước chanh mật ong

Nguyên liệu: một quả chanh, hai thìa mật ong, một cốc nước ấm và vài viên đá. Cách làm: Bước 1, rửa sạch quả chanh rồi nhờ người lớn cắt đôi. Bước 2, vắt chanh vào cốc, nhớ bỏ hạt để nước không bị đắng. Bước 3, thêm mật ong, rót nước ấm vào rồi khuấy đều cho mật ong tan hết. Bước 4, cho đá vào cốc. Thế là em đã có một cốc nước chanh chua chua, ngọt ngọt để mời cả nhà.

1. Cần những nguyên liệu nào?

- (A) Chanh, đường, nước, đá (B) Cam, mật ong, nước, đá (C) Chanh, mật ong, nước, đá

2. Vì sao phải bỏ hạt chanh?

- (A) Để nước không bị đắng (B) Để cốc nước đầy hơn (C) Để chanh thơm lâu hơn

3. Ở bước 3, em làm gì?

- (A) Rửa chanh, nhờ cắt đôi (B) Thêm mật ong, nước, khuấy (C) Vắt chanh vào cốc, bỏ hạt

4. Việc nào trong bài em cần nhờ người lớn giúp?

Bài 2: Chính tả: điền ng hoặc ngh

.....ỉ hề

☐ôi nhà

.....e nhạc

☐ủ trưa

củ.....ệ

☐ọn núi

suy.....ĩ

bắp.....ô

Bài 3: Luyện từ và câu: xếp các từ chỉ hoạt động trong khung vào nhóm

chạy luộc nhảy rán leo nướng

1. Hoạt động di chuyển:

2. Hoạt động nấu ăn:

Bài 4: Chọn từ chỉ hoạt động trong khung điền vào chỗ trống

nhặt thái vo rán

1. Mẹ rau muống.

2. Bố thịt thành miếng nhỏ.

3. Chị ☐ gạo nấu cơm.

4. Bà cá vàng giòn.

Bài 5: Vận dụng: sắp xếp các từ thành câu ghi nhật kí tập bơi

1. ☐ tập bơi ☐ Hôm nay, ☐ cùng bố. ☐ em

2. ☐ vẫn không bỏ cuộc. ☐ bị sặc nước ☐ nhưng ☐ Em

Bài 6: Viết đoạn văn thuật lại một việc

Viết đoạn văn (4–5 câu) thuật lại các bước em làm một việc ở nhà (gấp quần áo, pha nước cam, tưới cây...).

Em làm việc gì? Đầu tiên em làm gì? Tiếp theo? Cuối cùng? Kết quả ra sao?



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 3

Bài 1: Đọc hiểu: đọc bài hướng dẫn và trả lời câu hỏi

1. C (Chanh, mật ong, nước, đá)
2. A (Để nước không bị đắng)
3. B (Thêm mật ong, nước, khuấy)
4. Cắt đôi quả chanh.

Bài 2: Chính tả: điền ng hoặc ngh

ngủ hè ngôi nhà nghe nhạc ngủ trưa củ nghệ ngọn núi suy nghĩ bắp ngô

Bài 3: Luyện từ và câu: xếp các từ chỉ hoạt động trong khung vào nhóm

1. Hoạt động di chuyển: chạy, nhảy, leo
2. Hoạt động nấu ăn: luộc, rán, nướng

Bài 4: Chọn từ chỉ hoạt động trong khung điền vào chỗ trống

1. Mẹ **nhặt** rau muống.
2. Bố **thái** thịt thành miếng nhỏ.
3. Chị **vo** gạo nấu cơm.
4. Bà **rán** cá vàng giòn.

Bài 5: Vận dụng: sắp xếp các từ thành câu ghi nhật kí tập bơi

1. Hôm nay, em tập bơi cùng bố.
2. Em bị sặc nước nhưng vẫn không bỏ cuộc.

Bài 6: Viết đoạn văn thuật lại một việc

Gợi ý (gấp áo): Chiều nay em gấp quần áo giúp mẹ. Đầu tiên, em trải phẳng chiếc áo lên giường. Tiếp theo, em gấp hai tay áo vào giữa. Sau đó, em gấp đôi thân áo lại cho vuông vức. Cuối cùng, em xếp áo vào tủ. Mẹ khen em gấp rất gọn.